

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 27/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Đình Đại.

Ông: Hoàng Đình Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q- sinh ngày 09 tháng 6 năm 1992; Nơi cư trú khu B, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1967 và bà Lê Thị T - sinh năm 1968; Vợ Ngô Thị N - sinh năm 1991; Con có hai con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021 thì hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện tại ngoại tại khu B, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt).

2. Dương Văn H- sinh ngày 16 tháng 7 năm 1964; Nơi cư trú khu 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Hữu K (đã chết), con bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ Nguyễn Thị T - sinh năm 1965; Con có hai con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021 thì hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện tại ngoại tại khu 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt).

3. Lã H Q1- sinh ngày 20 tháng 10 năm 1989; Nơi cư trú khu B, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Lã M T- sinh năm 1967, con bà Phạm Thị Đ- sinh năm 1966; Vợ Hoàng Thị T- sinh năm 1993; Con có một con sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021 thì hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện tại ngoại tại khu B, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt).

4. Hoàng Văn S- sinh ngày 01 tháng 7 năm 1977; Nơi cư trú khu V, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá học hết lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L- sinh năm 1943, con bà Cao Thị Đ- sinh năm 1943; Vợ Hà Thị H- sinh năm 1979; Con có hai con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/10/2011, Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Mức phạt 1.500.000đồng. Đã chấp hành xong ngày 10/11/2011; Ngày 26/2/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 7.000.000đ về tội Đánh bạc. Ngày 12/3/2018, Tòa án nhân dân cấp cao Hà Nội tuyên miễn trách nhiệm hình sự do số tiền Hoàng Văn S và các đối tượng sử dụng đánh bạc trong lần phạm tội này là 2.080.000 đồng. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021 thì hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện tại ngoại tại khu V, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt).

5. Trần Trọng H1- sinh ngày 24 tháng 10 năm 1993; Nơi cư trú khu Đ, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân Q- sinh năm 1968, con bà Trần Thị M- sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021 thì hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện tại ngoại tại khu Đ, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt).

6. Lã Xuân M- sinh ngày 10 tháng 9 năm 1996; Nơi cư trú khu B, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lã Văn T- sinh năm 1969, con bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021 thì hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện tại ngoại tại khu B, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt).

7. Cao Thế T- sinh ngày 23 tháng 12 năm 1983; Nơi cư trú thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn M- sinh năm 1959, con bà Vũ Thị M- sinh năm 1959; Vợ Nguyễn Thị N- sinh năm 1987; Con có ba con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021 thì hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện tại ngoại tại thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên

Quang.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ 40 phút ngày 28/12/2021, Công an huyện Đ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn H, Lã Xuân M, Nguyễn Văn Q, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Cao Thế T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây, thắng thua bằng tiền tại phòng ngủ nhà Dương Văn H. Thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền là 7.470.000đ (bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); 36 Q1 bài túlôkhor; 01 chiếu cói. Khám người các đối tượng, phát hiện, tạm giữ trong túi áo khoác ngoài bên trái của Trần Trọng H1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn H, tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 22H9-77xx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 19E1-303.xx; 01 mô tô Yamaha Sirius, biển số 19E1-058.38; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 19H8-46xx.

Ngày 31/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố các bị cáo Dương Văn H, Hoàng Văn S, Lã H Q1, Lã Xuân M, Nguyễn Văn Q, Trần Trọng H1, Cao Thế T về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/12/2021, Lã H Q1, Lã Xuân M, Nguyễn Văn Q, Trần Trọng H1, Cao Thế T, Lã Đức Tuân ở khu B, xã P, huyện Đ ăn cơm, uống rượu tại quán của anh Vũ Như C ở khu B, xã P, huyện Đ. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, Q rủ M, Q1 đi chơi. Q1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, biển số 19E1-303.xx chở Lã Xuân M và Nguyễn Văn Q đến nhà Dương Văn H. Khi Q, M, Q1 đến, tại nhà H có H và Hoàng Văn S đang ngồi uống nước tại phòng khách. Trong khi ngồi uống nước, Nguyễn Văn Q rủ mọi người đánh bạc. Tất cả đồng ý. H trải 01 chiếu cói xuống nền phòng ngủ rồi chọn 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9 trong bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn để tủ kê phòng khách. H, S, Q1, Q ngồi xuống chiếu. Tất cả thống nhất đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây, thắng thua bằng tiền. Cụ thể: người cầm cái (cầm chương) chia mỗi người 03 quân bài tú lơ khơ trong 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9, sau đó những người chơi bạc cộng điểm của 3 quân bài, lấy số hàng đơn vị là số điểm của bài, so với điểm người cầm chương, nếu cao hơn là thắng, thấp hơn là thua, bằng điểm so chát, theo thứ tự từ cao xuống thấp là: Rô (♦), Cơ (♥), Bích (♠), Tép (♣); đối với chát Rô (♦) thứ tự A>9>8>7>6>5>4>3>2, đối với các chát: Cơ (♥), Bích (♠), Tép (♣) thứ tự 9>8>7>6>5>4>3>2>A. Nếu thắng mà điểm từ 1-8 thì được 20.000đ, điểm từ 9-10 thì được 40.000đ từ người cầm chương, thua thì mất số tiền tương ứng cho người cầm chương. M không có tiền ngồi xem khoảng 10 phút rồi M đi bộ sang nhà anh Lã Ngọc T ở khu 2, xã P, huyện Đ. M hỏi anh T: “Anh có tiền cho em vay sáu trăm nghìn, em có việc cần dùng đến”. Anh T đồng ý, cho M vay 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Sau đó, M quay lại sử dụng 600.000đ cùng H, S, Q1, Q đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Lã Đức T1, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda

Wave, màu đen, biển số 29B1-330.xx; Trần Trọng H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 19E1-058.xx chở Cao Thế T đến nhà H chơi. H1 ngồi xuống đánh bạc cùng H, Q, Q1, M, S. Anh T1 và T do say rượu nên nằm ngủ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T ngủ dậy, tham gia đánh bạc cùng H, Q, Q1, M, S, H1. Hồi 22 giờ 40 phút cùng ngày, khi 07 người này đang đánh bạc thì Công an huyện Đ phát hiện, thu giữ tại vị trí đánh bạc 7.470.000đ (bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Số tiền các bị can mang theo và sử dụng đánh bạc như sau:

Dương Văn H sử dụng 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) đánh bạc, thắng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Nguyễn Văn Q đem theo và sử dụng 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) đánh bạc, thắng 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàng Văn S đem theo và sử dụng 1.000.000đ (một triệu đồng) đánh bạc, thua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Lã H Q1 đem theo và sử dụng 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) đánh bạc, thua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Lã Xuân M đem theo và sử dụng 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) đánh bạc, thua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trần Trọng H1 đem theo 5.890.000đ (năm triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng), sử dụng 890.000đ (tám trăm chín mươi nghìn đồng) đánh bạc, thua 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

Cao Thế T đem theo và sử dụng 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) đánh bạc, thắng 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, 07 bị cáo mang theo tổng số tiền là 12.470.000đ trong đó sử dụng 7.470.000đ đánh bạc. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như đã nêu trên. Quá trình đánh bạc, Cơ quan điều tra làm rõ không ai cảnh giới, không thu tiền hò, không cầm cố tài sản.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo: Các bị cáo đều không có tài sản riêng gì có giá trị.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ tổng số 04 xe mô tô khi khám xét chỗ ở của Dương Văn H ngày 28/12/2021 gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng, đen; biển số 19E1-058.xx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ, trắng; biển số 22H9-77xx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen, bạc; biển số 19E1-303.xx; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ; biển số 19H8-46xx. Quá trình điều tra xác minh làm rõ những chiếc xe trên là tài sản hợp pháp lần lượt của các bị cáo Lã Xuân M, Trần Trọng H1, Hoàng Văn S, Dương Văn H. Các bị cáo điều khiển xe đến chơi nhà H sau đó mới tham gia đánh bạc. Do không liên quan đến hành vi đánh bạc nên ngày 21/02/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các bị cáo.

Hiện Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 chiếu cói, hình chữ nhật, kích thước 185cm x 145cm, đã cũ; 36 quân bài tứ lơ khơ, hình chữ nhật, kích thước bằng nhau, đều 8,7cm x 5,7cm, mặt sau trang trí hoa văn màu vàng, xanh. Đây là các công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc và số tiền là 12.470.000đ (mười hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) trong đó có 7.470.000đ là số tiền các bị

cáo sử dụng đánh bạc, 5.000.000đ là tiền của bị cáo Trần Trọng H1 không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với anh Lã Đức T1, anh Lã Ngọc T, quá trình điều tra làm rõ anh T1 không tham gia đánh bạc, anh T khi cho vay tiền không biết Lã Xuân M sử dụng tiền này đánh bạc. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự đối với anh Lã Đức T1, anh Lã Ngọc T là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 11 ngày 13/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Lã Xuân M và Cao Thế T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Lã Xuân M và Cao Thế T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Trần Trọng H1, Lã Xuân M.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn S.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Thế T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021) = 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 14 tháng 21 ngày đến 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn Q 5% thu nhập/1 tháng = $5\% \times 3.000.000\text{đ} = 150.000/$ 1 tháng trong thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021) = 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Dương Văn H 5% thu nhập/1 tháng = $5\% \times 3.000.000\text{đ} = 150.000/$ 1 tháng trong thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lã H Q1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021) = 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Lã H Q1 5% thu nhập/1 tháng = $5\% \times 3.000.000\text{đ} = 150.000/$ 1 tháng trong thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021) = 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Hoàng Văn S 5% thu nhập/1 tháng = $5\% \times 3.000.000\text{đ} = 150.000/$ 1 tháng trong thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng H1 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021) = 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Trần Trọng H1 5% thu nhập/1 tháng = $5\% \times 3.000.000\text{đ} = 150.000/$ 1 tháng trong thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lã Xuân M từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021) = 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Lã Xuân M 5% thu nhập/1 tháng = $5\% \times 3.000.000\text{đ} = 150.000/$ 1 tháng trong thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm

trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Cao Thế T từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cao Thế T.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền của các bị cáo: Nguyễn Văn Q 2.700.000đ, Lã H Q1 1.300.000đ, Hoàng Văn S 1.000.000đ, Trần Trọng H1 890.000đ, Dương Văn H 700.000đ, Lã Xuân M 600.000đ và Cao Thế T 280.000đ. Tổng số tiền 7.470.000đ (bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Dương Văn H 01 chiếc cối, hình chữ nhật, kích thước 185cm x 145cm, đã cũ; 36 quân bài tú lơ khơ, hình chữ nhật, kích thước bằng nhau, đều 8,7cm x 5,7cm, mặt sau trang trí hoa văn màu vàng, xanh.

Trả lại cho bị cáo Trần Trọng H1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho: Bị cáo Trần Trọng H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 19E1-058.xx; Hoàng Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 22H9-77xx; Lã Xuân M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 19E1-303.xx; Dương Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 19H8-46xx.

Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Lã Xuân M và Cao Thế T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát cũng như hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Lã Xuân M và Cao Thế T là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Lã Xuân M và Cao Thế T đều khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 28/12/2021, tại nhà ở của Dương Văn H ở khu 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn Q khởi sự việc đánh bạc nên Q cùng Dương Văn H, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Lã Xuân M và Cao Thế T có hành vi sử dụng tổng số tiền 7.470.000đ (bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây, thắng thua bằng tiền. Trong đó Q sử dụng 2.700.000đ, Q1 sử dụng 1.300.000đ, S sử dụng 1.000.000đ, H1 sử dụng 890.000đ, H sử dụng 700.000đ, M sử dụng 600.000đ và T sử dụng 280.000đ thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện bắt giữ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các biên

bản hỏi cung bị can, bản kiểm điểm của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản sự việc do Công an huyện Đ lập, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Lã Xuân M và Cao Thế T phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Nội dung khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm trật tự, an ninh xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần thiết phải xử nghiêm để giáo dục các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và ngăn chặn, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Trần Trọng H1, Lã Xuân M và Cao Thế T nhân thân không có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội các bị cáo đều chưa từng vi phạm pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn S năm 2011 đã bị công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong, năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử về tội đánh bạc, đến năm 2018 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử tuyên miễn trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Lã Xuân M và Cao Thế T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Trần Trọng H1, Lã Xuân M và Cao Thế T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn S sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng; Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm, bị cáo Nguyễn Văn Q là người khởi xướng để các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn Q sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất để cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Dương Văn H là người

chủ động dùng chính nơi ở của mình để cùng đánh bạc với các bị cáo khác, bị cáo Lã H Q1 và Hoàng Văn S sử dụng số tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác nên hình phạt của các bị cáo H, Q1, S phải cáo hơn hình phạt của các bị cáo Trần Trọng Hùng, Lã Xuân M và Cao Thế T. Cả bảy bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Lã Xuân M. Đối với bị cáo Cao Thế T số tiền sử dụng đánh bạc ít nhất, hiện bị cáo có thu nhập kinh tế ổn định nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Lã Xuân M đều làm nghề lao động tự do, mức thu nhập ổn định bình Q1 3.000.000đ/ tháng nên cần áp dụng khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự để khấu trừ thu nhập của bị cáo với mức khấu trừ thu nhập 5%/ tháng trong thời gian chấp hành án để sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Lã Xuân M và Cao Thế T đều không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.470.000đ (bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) là khoản tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với những vật chứng thu giữ của: Bị cáo Dương Văn H 01 chiếc cối, hình chữ nhật, kích thước 185cm x 145cm, đã cũ; 36 quân bài tú lơ khơ, hình chữ nhật, kích thước bằng nhau, đều 8,7cm x 5,7cm, mặt sau trang trí hoa văn màu vàng, xanh. Đây là những vật chứng liên quan trực tiếp đến hành vi đánh bạc của các bị cáo, hiện những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) thu giữ của Trần Trọng H1, là khoản tiền của bị cáo Hùng không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với những vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho: Bị cáo Trần Trọng H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 19E1-058.xx; Hoàng Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 22H9-77xx; Lã Xuân M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 19E1-303.xx; Dương Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 19H8-46xx. Xét thấy đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho các bị cáo là đúng pháp luật.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Lã Xuân M và Cao Thế T phải nộp theo qui định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tội danh, mức hình phạt và đường lối xử lý vật chứng đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Lã Xuân M và Cao Thế T là đúng pháp luật cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Trần Trọng H1, Lã Xuân M; Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn S; Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Thế T

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Lã Xuân M và Cao Thế T phạm tội “Đánh bạc”.

3. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Q 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021) = 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn Q với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)/ tháng trong thời gian áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

- Bị cáo Dương Văn H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021) = 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Dương Văn H với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)/ tháng trong thời gian áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm

trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo Lã H Q1 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021) = 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lã H Q1 với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)/ tháng trong thời gian áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo Hoàng Văn S 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021) = 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn S với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)/ tháng trong thời gian áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo Trần Trọng H1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021) = 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Trọng H1 với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)/ tháng trong thời gian áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm

trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo Lã Xuân M 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021) = 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lã Xuân M với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)/ tháng trong thời gian áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Cao Thế T 35.000.000 (ba mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cao Thế T.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền của các bị cáo: Nguyễn Văn Q 2.700.000đ, Lã H Q1 1.300.000đ, Hoàng Văn S 1.000.000đ, Trần Trọng H1 890.000đ, Dương Văn H 700.000đ, Lã Xuân M 600.000đ và Cao Thế T 280.000đ . Tổng số tiền 7.470.000đ (bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Dương Văn H: 01 chiếc cối, hình chữ nhật, kích thước 185cm x 145cm, đã cũ; 36 quân bài tú lơ khơ, hình chữ nhật, kích thước bằng nhau, đều 8,7cm x 5,7cm, mặt sau trang trí hoa văn màu vàng, xanh.

Trả lại cho bị cáo Trần Trọng H1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho: Bị cáo Trần Trọng H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 19E1-058.xx; Hoàng Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 22H9-77xx; Lã Xuân M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 19E1-303.xx; Dương Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 19H8-46xx.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ: Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Dương Văn H, Lã H Q1, Hoàng Văn S, Trần Trọng H1, Lã Xuân M và Cao Thế T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND huyện Đ
- VKS tỉnh Phú Thọ.
- Sở tư pháp.
- CA huyện Đ.
- Chi cục THADS huyện Đ.
- UBND xã P.
- UBND xã C.
- UBND xã V.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn